



CÂU HỎI TRONG DẠY HỌC TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG VÀ NHỮNG CÁCH NHÌN HIỆN ĐẠI

• GS.TS. NGUYỄN THANH HÙNG
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Thói quen của người đời, thường ưa nói những điều chưa hiểu, thích đưa ra những cái mới và đam mê lượn lờ trước cái mới. Tôi lo sợ sự tự ti của mình và nghĩ đến sự năng động của những người đang đua nhau làm vậy và cứ nghe văng vẳng bên tai "đừng núi này trông núi nọ"! Câu ấy ngấm ra thật đáng cay, nó giống như cổ nhân đang kí họa chúng ta thành những người lùn đang ngược nhìn các đỉnh cao, rất là lãng mạn.

Đi mãi rồi cũng nghiệm ra được điều có ích. Hãy trở về với những gì cơ bản đã có và vẫn tồn tại đến bây giờ như một câu đố chưa có lời giải trọn vẹn. Đó cũng là sự sáng suốt của con người hiện đại. Hãy đi lại những con đường lịch sử đã đi qua. Cổ bị xéo nát nhưng cỏ vẫn mọc lại xanh rờn thách thức chúng ta tìm ra năng lượng và sức sống mới, khám phá lại những điều đã cũ hơn là tìm kiếm dở dang những điều mới lạ hoàn toàn.

Như chúng ta đều rõ: biết chưa hẳn đã hiểu, hiểu chưa chắc đã sâu, hiểu sâu, hẳn đâu đã làm được. Có làm mới có phản tư (nachdenken). Có phản tư thì buộc phải suy nghĩ lại, mới đung vào tư duy phê phán. Quen tư duy phê phán sẽ biết mới, trọng cũ. Trọng dụng cái cũ không phải là học lấy cái kết luận đúng tương đối, phi tình huống, vô điều kiện mà duyệt soát lại phương pháp tư duy hệ thống tồn tại trong lịch sử thì cái mới trong từng giai đoạn lịch sử, thời điểm sẽ cũ đi nhưng không vô ích. Nó sẽ là tiền đề cho tư duy mới, tư duy đa chiều hơn với nhiều hệ thống có thể, nghĩa là tư duy không nhằm duy nhất vào đối tượng mà là làm sáng tỏ những quan hệ phức tạp, đa dạng. Trong đó, mối quan hệ giữa chủ thể tư duy là một hệ thống đa hệ, không bao giờ khép kín. Đó là một hệ thống tư duy tiềm năng của những hệ thống tư duy sáng tạo được phát triển trong bối cảnh tri thức thời đại mới. Đây là tinh thần cốt lõi của khoa học hiện đại do đổi mới tư duy mang lại.

Đối tượng bàn luận của bài viết này là câu hỏi trong dạy tác phẩm văn chương (TPVC), một vấn

đề cũ chứ không phải là đã cũ.

Trước đây, chúng ta đã đề cập tới vai trò của câu hỏi trong giảng văn. Chúng ta xác định chức năng của câu hỏi và phân loại câu hỏi. Chúng ta bàn về phạm vi câu hỏi trong tiến trình dạy học TPVC. Đại thể có những câu hỏi chuẩn bị bài, câu hỏi thăm dò cảm thụ, câu hỏi về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật của TPVC, câu hỏi về thao tác và kĩ năng làm việc với tác phẩm của học sinh (HS) như câu hỏi phân tích, câu hỏi tổng hợp, câu hỏi cụ thể hóa, câu hỏi khái quát hóa cũng như những câu hỏi về tác giả và về những tác phẩm khác có cùng đề tài, chủ đề, phong cách với tác phẩm được dạy.

Trong truyền thống dạy học TPVC, chúng ta đã nhận ra tầm quan trọng của câu hỏi. Dù dạy kiến thức thì cũng cần câu hỏi mà nếu nói rằng giáo dục hiện đại coi trọng kĩ năng hơn thì câu hỏi lại càng được sử dụng rộng rãi, sâu sắc hơn. Câu hỏi không lúc nào vắng mặt. Nó chính là phương cách truyền đạt kiến thức, củng cố kiến thức, kiểm tra kiến thức và xây dựng kiến thức. Biết hỏi để tạo nên sự trả lời có chất lượng và phát triển kĩ năng tư duy của HS trong dạy học TPVC là vấn đề cần tiếp tục tìm hiểu sâu sắc và thiết thực hơn nữa. Muốn thực hiện được điều này cần có cách tiếp cận khác làm cơ sở lí luận cho vấn đề đổi mới việc xây dựng và sử dụng câu hỏi trong dạy học TPVC hiện nay.

II. Tiếp cận hiện đại đối với câu hỏi trong dạy học TPVC

1. Trở về nguồn là trở về với bề rộng và bề xa của vấn đề. Câu hỏi khó nhất của mọi vấn đề là câu hỏi về bản thể (tiếp cận bản thể). Vấn đề câu hỏi trong dạy học TPVC là gì? từ đâu ra? hiện tại thế nào và nó sẽ đi về đâu? Đó là tiếp cận bản thể. Thông thường người ta quá tin tưởng vào huyền thoại của quá khứ, hay dựa vào kinh nghiệm hiện tại và trông chờ vào ảo ảnh của tương lai. Hướng tiếp cận này làm chúng ta đặt câu hỏi dạy học TPVC tách rời bối cảnh tri thức hiện đại để xem

xét nó. Như phần đặt vấn đề đã nói chỉ xem xét duy nhất vào đối tượng câu hỏi dạy học TPVC theo hướng bản thể là không thỏa đáng và sẽ dẫn tới siêu hình. Một vấn đề tách ra khỏi những quan hệ sống còn của nó thì vấn đề chỉ còn là một hình ảnh, một hình ảnh của kinh nghiệm, kí ức cá nhân. Rõ ràng, mối quan hệ được đặt trên nền tảng là hình ảnh không bao giờ có thể tạo ra sự thật bởi vì hình ảnh là hư ảo và chúng ta không thể có suy nghĩ gì thiết thực trong sự mơ hồ trừu tượng ấy. Những hình ảnh này hoàn toàn không phải là sự thật để con người tìm kiếm.

Tiếp cận bản thể là truy tìm cái duy nhất trong sự phong phú của vạn vật để không bị nhầm lẫn và hòa tan trong cái chung. Tiếp cận bản thể là cần thiết nhưng nó như con dao hai lưỡi cần phải dè chừng và kiên nhẫn tìm ra bản chất của câu hỏi trong dạy học TPVC.

2. Quy luật muôn đời chỉ ra rằng mơ ước dù có lãng mạn đến đâu như Tsionkovsky (Nga) khát khao "đi lấy lửa ở mặt trăng về" thì con người với mọi cá thể khác nhau phải tồn tại đã. Sống là một quá trình bị chi phối bởi lí thuyết về lí tưởng nhân sinh, về đạo đức, về tôn giáo và về triết học... nhưng với một con người bình thường thì sống là niềm hạnh phúc mà không ít khổ đau, là cố gắng thỏa mãn những nhu cầu bức thiết của hiện sinh (Existenz-Dasein). Nỗi sợ sinh tồn thực chất là nỗi sợ hãi trước khả năng không tồn tại của con người bởi sự tha hóa và cái chết đang rình rập. Cái quy định của tồn tại người là tính thời gian và tính hữu hạn của nó về mặt vật chất hoặc tinh thần của tồn tại con người. Mọi thứ trong cuộc sống vẫn phải dựa vào sự bộc lộ thái độ cá thể về cuộc sống, cho dù nó được soi xét dưới dạng tâm hồn cá thể hay tâm hồn của toàn bộ nền văn hóa.

TPVC không minh họa bản chất con người mà là tìm kiếm bản chất của cái tôi tìm về mình và để tự hiểu mình, hiểu được bản chất của sự làm người. Con người luôn sáng tạo ra nó bằng thái độ sống thực trong hoàn cảnh mà nó tiến hành tư duy về mối quan hệ thời gian, không gian với con người và sự kiện. Nói như triết gia hiện sinh người Đức K.Jaspers "*Con người luôn là sự nhiều hơn tất cả những gì con người hiểu biết được về mình, luôn nhiều hơn mọi điều mà khoa học có thể nhận thức được về con người*"¹.

Con người được phản ánh trong tác phẩm và con người tác giả chỉ sinh tồn trong những thời điểm và cảm hứng sáng tạo nhất định. Mỗi nghệ sĩ sáng tạo tác phẩm của mình trong một tình huống chuyển hóa tinh thần độc đáo. Đó là điều tạo ra khả năng giúp nghệ sĩ cung cấp cho tác phẩm một ý nghĩ xác thực. Thậm chí những câu chuyện riêng tư, mối quan hệ giữa tác giả với những dự vọng, với sự phản tỉnh và hồi quy cảm xúc về kí ức một thời đã qua đều có ý nghĩ với sự tiếp cận sinh tồn. Vì thế, những câu hỏi trong dạy học TPVC gắn liền với mối liên hệ giữa con người được phản ánh trong tác phẩm và thái độ hiện sinh của tác giả với tư cách người phản ánh. Đồng thời câu hỏi ấy không chỉ nhằm vào tác phẩm mà còn được nuôi dưỡng trong mối quan hệ giao tiếp sống động, tức thời giữa giáo viên (GV) và HS với tư cách là con người cá thể tìm thấy mình trong những con người khác trong những tình huống cụ thể của sinh tồn. Biểu hiện của nó chính là sự chia sẻ, đồng cảm của người đọc HS với sự sống thật của con người trong những thời điểm một đi không trở lại trong TPVC để nâng cao đời sống tâm hồn HS.

3. Câu hỏi nói chung là biểu hiện sự khát khao hiểu biết của con người. Nó đặc biệt bức thiết và hồn nhiên ở trẻ con. Cái gì trẻ cũng hỏi và hỏi tới cùng, dồn người được hỏi đến bế tắc. Trẻ con hay hỏi nhưng chỉ là để nhận biết thế giới xung quanh chứ chưa phải là nhận thức, bao gồm nhận thức cái đã có và tìm tòi cái mới trong cuộc sống. Nói cách khác, việc nghiên cứu và vận dụng câu hỏi trong dạy học TPVC còn phải tiếp cận theo quan điểm xây dựng (hoặc kiến tạo) kiến thức. Đó là một kiểu "học một biết mười". Kiến thức và kĩ năng môn học là một hệ thống được lựa chọn thường xuyên trong kho tàng kiến thức nhân loại để đáp ứng mục tiêu đào tạo con người cho thời đại nhất định. Nó không giống tri thức và kĩ năng sống mà HS có thể học trong suốt cuộc đời. Về bản chất, học suốt đời không giống học trong trường lớp ở tính chất bắt buộc và tự do lựa chọn kiến thức chuyên biệt và kiến thức đa năng, ở kiểm tra, đánh giá và vận dụng chúng...

Dạy học TPVC theo quan điểm xây dựng kiến thức nhấn mạnh vai trò của ngôn ngữ như là nền tảng của tư duy để giải quyết vấn đề và học tập.

1. Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện Triết học, Lịch sử phép biện chứng, Tập VI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 335

Ngôn ngữ cung cấp phương tiện cần thiết cho HS tư duy và phương tiện này được GV sử dụng để giải thích các vấn đề cho người học. Do vậy, các nhà nghiên cứu về hoạt động dạy học Ngữ văn cho rằng ngôn ngữ trao đổi trong lớp học đóng vai trò then chốt trong việc tiếp nhận và điều chỉnh năng lực, kĩ năng đọc, viết và tư duy trong dạy học TPVC.

Quan điểm xây dựng kiến thức khẳng định rằng, cách mà GV và HS sử dụng ngôn ngữ trong lớp dưới bất kì hình thức nào cũng chính là phương tiện giúp HS học tập và giúp GV xác định mục đích giảng dạy. Tuy nhiên, việc xây dựng kiến thức trong dạy học TPVC chỉ dựa vào sự tác động của kí hiệu ngôn ngữ, hình tượng và sự phản xạ của HS đối với chúng hoặc chỉ là sự chuyển giao kiến thức một chiều cho HS là chưa đủ mà còn là một tiến trình xã hội hóa TPVC trong lòng bạn đọc GV và HS.

Những kiến thức cơ bản trong dạy học TPVC được quy định trong chương trình và sách giáo khoa như vai trò của tác giả (tiểu sử và phong cách nghệ thuật), vai trò của văn bản nghệ thuật (thi pháp học, lí thuyết cấu trúc, lí thuyết phê bình mới) và về vai trò của người đọc (lí thuyết tiếp nhận, lí thuyết đáp ứng của người đọc) đang được các nhà nghiên cứu lí luận phê bình văn học, các nhà phương pháp dạy học Ngữ văn bước đầu tìm hiểu và không có gì lạ khi mỗi người tiếp thu, nhấn mạnh trọng tâm và vận dụng chúng khác nhau theo trình độ của mình. Sự khác nhau ấy có tác dụng kích thích chúng ta tiếp tục đi tìm ý nghĩa đích thực (*eigenthischer Sinn-Bedeutung*) của tác phẩm trong quá trình dạy học.

Nói bản chất của TPVC là đa nghĩa tức là mới chú trọng đặc trưng ma thuật và sáng tạo của ngôn ngữ nghệ thuật và sức sống của hình tượng nghệ thuật. Còn việc coi TPVC là bội nghĩa tức là lại thiên về đặc trưng giao tiếp của tiến trình dạy học TPVC. Đích giao tiếp của nhà văn là ý đồ sáng tạo, là chủ ý của tác giả. Đích giao tiếp của người đọc là tìm kiếm sự hoài nghi (*suspense*), sự ngạc nhiên, bất ngờ (*surprise*) và sự thỏa nguyện (*satisfaction*) chứa trong tác phẩm. Nói khác đi, mục đích TPVC là tìm tòi cái đẹp có ý nghĩa để nâng cao kinh nghiệm thẩm mĩ cho mình. Vốn kinh nghiệm ấy nằm trong sự sản sinh kinh nghiệm thẩm mĩ của thi pháp tác phẩm, được chứa đựng trong sự tiếp nhận kinh nghiệm thẩm mĩ và vốn kinh nghiệm ấy còn được thể hiện

trong kết quả giao tiếp của kinh nghiệm thẩm mĩ thành sự thanh lọc của tâm hồn.

Để khắc phục tính vô căn cứ của ý nghĩa TPVC phải tính đến tính biện chứng chứ không phải là sự chiết trung của quá trình xã hội hóa TPVC trong độc giả. Theo quan điểm kiến tạo trí thức trong quá trình dạy học TPVC thì phải đi sâu vào ngôn ngữ văn học để thương lượng, đàm phán (*negotiate*) tạo ra ý nghĩa. Ý nghĩa đích thực làm nên giá trị của TPVC là kết quả của sự trao đổi, tranh luận trong quá trình đọc và phản hồi về tác phẩm.

Quan điểm dạy TPVC là xây dựng kiến thức, mà kiến thức thì không phải cái có sẵn mà là cái phải tìm kiếm để hoàn thiện nó. Muốn hoàn thiện kiến thức thì phải nắm rõ kĩ năng tạo ra kiến thức theo hệ thống kiến thức nền tảng, kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên biệt đặc thù trong dạy học TPVC. Giáo dục hiện đại đang phân vân về mục đích của nó giữa dạy học kiến thức hay dạy học kĩ năng. Tôi cho rằng trước hết và cuối cùng là dạy học tạo ra kiến thức với những kĩ năng để giành lấy những kiến thức ấy. Tìm hiểu ý nghĩa đích thực trong dạy học TPVC không chỉ dựa vào mỗi văn bản nghệ thuật mà còn phải dựa vào sự tương tác (*interaction*) giữa TPVC và bạn đọc HS. Muốn thực hiện sự tương tác ấy phải học lấy những kĩ năng đọc hiểu cơ bản như đọc chính xác, đọc phân tích, đọc sáng tạo, đọc tích lũy (*cumulative*). Đọc hiểu TPVC thông qua cá nhân và tập thể cùng với sự hỗ trợ của các phương pháp khác như lập bản đồ tư duy, nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, nêu câu hỏi khám phá, thậm chí cả phương pháp giảng bình cũng đều thực hiện được có kết quả. Giảng văn không phải là ngai vàng vĩnh viễn, đọc hiểu cũng chưa dám là sự lên ngôi tuyệt đối nhưng theo tôi đọc hiểu không phải là một khâu, một giai đoạn hay công đoạn mà đọc hiểu với các kĩ năng cơ bản của nó chính là con đường đưa TPVC đến với HS với tư cách là bạn đọc phát triển.

Ý nghĩa của văn bản hình thành trên cơ sở những biến đổi mà người đọc HS tạo ra cho văn bản và ngược lại do nguồn nghĩa luôn được bổ sung bội dư cho tác phẩm để GV và HS lựa chọn trong quá trình dạy học TPVC. Cả hai yếu tố TPVC và người đọc HS đều có vai trò quan trọng như nhau.

Nhất quán với quan điểm xây dựng kiến thức trong dạy học TPVC, việc xây dựng ý nghĩa như

vậy chỉ diễn ra thông qua giá trị đích thực của tác phẩm do kinh nghiệm thẩm mỹ đem lại. Vì vậy, hệ thống câu hỏi dạy học TPVC theo quan điểm xây dựng kiến thức, theo tiếp cận bản thể và tiếp cận sinh tồn trở thành *nội dung* kĩ năng² được quan tâm để đổi mới phương pháp.

III. Sứ mệnh của câu hỏi trong dạy học TPVC

Sứ mệnh là gì? Sứ mệnh là nhiệm vụ tối cao được thực hiện bằng hành động nhất quán. Sứ mệnh của câu hỏi trong dạy học TPVC không phải là phần đệm cho “bài ca thuyết trình” của GV mà là một phần nội dung để xây dựng kiến thức, kĩ năng văn và thái độ sống cho HS. Hơn nữa, câu hỏi trong dạy học TPVC không phải là sự hỏi đáp đơn thuần hay sự giao tiếp đơn chiều mà là sự đối thoại đa chiều. Người đặt câu hỏi không còn uy thế thượng phong như trong pháp đình, tòa án. Câu hỏi không còn là đầu mối xác nhận những trí thức vĩnh cửu mà là phương tiện nội dung gây hiệu ứng tìm tòi phát hiện chiều sâu và công năng của tri thức. Việc xác nhận sứ mệnh của câu hỏi như trên với việc xem bản chất của câu hỏi trong dạy học TPVC là sự khai thông và giải quyết việc học tập lẫn nhau trong quá trình xây dựng kiến thức, đem lại niềm vui trí tuệ và khuyến khích HS đưa ra câu hỏi mang tính chất cá nhân trong giờ học. Để phù hợp với cách nhìn như thế, nguyên tắc đặt câu hỏi trong dạy học TPVC cũng phải khác trước.

1. Nguyên tắc đặt câu hỏi trong dạy học TPVC

Nguyên tắc sẽ bám trụ lâu dài đối với việc đặt câu hỏi trong dạy học TPVC là nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc đa dạng và nguyên tắc phát triển. Hệ thống câu hỏi đảm bảo sự nhận thức trọn gói kiến thức (hay một đơn vị kiến thức). Câu hỏi đa dạng nhằm kích thích tư duy linh hoạt, uyển chuyển ở HS. Nguyên tắc phát triển trong

đặt câu hỏi dạy học TPVC tạo cơ hội cho HS biết đối thoại, giao tiếp thông minh tức là nắm vững “logic đối thoại”³, biết trả lời đúng hướng và biết hỏi lại người hỏi. Nguyên tắc phát triển trên làm cho GV và HS hiểu được sự tinh vi trong nghệ thuật đặt câu hỏi là để được hỏi tiếp.

Nguyên tắc thường khó phân biệt ranh giới với yêu cầu nhưng cũng nên có chút ít phân biệt.

2. Yêu cầu đặt câu hỏi trong dạy học TPVC

Nhiều người đồng tình với những yêu cầu cần được đảm bảo cho câu hỏi trong việc dạy học TPVC là phải khoa học, sự phạm và nghệ thuật. Điều này không cần phải triển khai vì mọi người đã rõ. Chúng tôi bổ sung thêm một vài yêu cầu sau:

- Câu hỏi trong dạy học TPVC cần tác động vào quá trình nhận thức của HS. Vì dạy học theo quan điểm xây dựng kiến thức thì vai trò nhận thức được đặt lên hàng đầu. Về điều này có thể tham khảo ý kiến của Lênin và của B.Bloom về quy luật và quá trình nhận thức.

- Theo chúng tôi, chỉ có hành động thì mọi tri thức, hiểu biết và đạo lí mới được phơi bày. Cần khai thác ưu thế của các cơ quan nhận cảm như tai nghe, mắt thấy, óc nghĩ và tay làm phối hợp với nhau để nhận thức được bền vững. Ai cũng biết: nghe thì quên, thấy thì nhớ, nghĩ thì biết, làm thì hiểu. Tất cả những điều này cần có mặt trong câu hỏi, có nghĩa là yêu cầu câu hỏi trong dạy học TPVC phải vận dụng tốt ngôn ngữ trong cách đặt câu hỏi sao cho gây được tác động đến sự hài hòa của âm thanh câu chữ, tạo ra hình ảnh sinh động, khơi sâu vào trí tuệ, cân não và hé mở thao tác, hành động. Ngoài ra, cũng cần chú ý tính rõ ràng của mục đích hỏi, hướng hành động trả lời cần được tập trung quy tụ vào nội dung hỏi. Diễn đạt câu hỏi phải mạch lạc, tuân thủ quy tắc cú pháp. Câu hỏi muốn trở thành câu hỏi có chất lượng trong dạy học TPVC phải gọi ra những điều đáng tìm hiểu và nhất thiết phải bộc lộ ý kiến cá nhân của HS.

2. *Kĩ năng: Thuật ngữ Kĩ năng hàm ý nói về nghệ thuật và khoa học giao tiếp cũng như về các kĩ năng thực tiễn, về sự hiểu biết, tài nghệ nhất định, về các khả năng của người sử dụng nó, về các phương thức, mảnh lời khôn ngoan hay các thâm ý bởi chính những ý nghĩa bình đẳng đó của từ kĩ năng được nêu trong từ điển từ nguyên (Dẫn theo K. Bredmeir. Mỹ từ đen, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2008, tr. 29)*

3. *Logic đối thoại: Logic đối thoại là một đặc điểm quan trọng khi trình bày ý kiến cá nhân. Sự ẩn hiện của người cùng đối thoại sau câu chữ sẽ cuốn hút trí tưởng tượng, tạo nên những tình huống đối thoại giả định và phân biệt ngầm của kẻ đối thoại để huy động tối đa năng lực các nhân biết tự đặt mình vào người khác để xem xét, luận giải vấn đề toàn vẹn, thuyết phục. (Dẫn theo Nguyễn Thanh Hùng, Một số vấn đề về văn nghị luận ở cấp hai, NXB Giáo dục, H. 1995, tr. 16)*



3. Nội dung câu hỏi trong dạy học TPVC

Nội dung câu hỏi trong dạy học TPVC là những kiến thức cần được tìm hiểu để làm rõ ý nghĩa mĩ học của tác phẩm. Trong dạy học TPVC, GV cũng nên tập trung hướng dẫn cho HS biết cách đánh giá câu hỏi theo hai hướng: Câu hỏi có chất lượng và câu hỏi ít hiệu quả đào tạo, giáo dục để HS học hỏi và biết phê phán, khắc phục trong học tập.

4. Tiêu chí đánh giá chất lượng câu hỏi trong dạy học TPVC

Một câu hỏi có chất lượng trong dạy học TPVC phải là câu hỏi tuân theo những quy tắc sau:

- Kích thích trí tuệ HS;
- Trả lời để được hỏi lại (tính liên kết của nội dung kiến thức được đánh thức);
- Hỏi để được hỏi tiếp (tính hệ thống, chiều sâu của câu hỏi);
- Ý kiến cá nhân của HS phải đạt tới giới hạn cần làm rõ trong nhận thức.
- Tạo cơ hội để HS học tập, nắm vững nghệ thuật đối thoại, giao tiếp.

Có nhiều dạng câu hỏi khác nhau. Số lượng ấy không phải là ít nhưng “quý hồ tinh bất quý hồ đa” và đâu phải trong dạy học TPVC chỉ sử dụng duy nhất phương pháp nêu câu hỏi. Câu hỏi tuy giữ vai trò quan trọng trong không khí làm việc song phương và đa phương, như là sự khởi động nhiệt tình, cảm nhíp tiến độ học tập, thôi thúc tư duy, mở cửa trí tuệ, vỡ về khích lệ sự chiến thắng bản thân, châm ngòi thách thức sáng tạo, tổng hợp và hình thành kiến thức nhưng chúng cũng chỉ là một phần trong đổi mới nội dung và phương pháp dạy học TPVC.

Tim hiểu và đổi mới việc đặt câu hỏi trong dạy học TPVC trên cơ sở tìm cũ biết mới (ôn cố tri tân) trong bối cảnh tri thức hiện đại, theo định hướng đổi mới về nguyên tắc, yêu cầu mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học Ngữ văn hiện nay với việc tiếp cận hiện đại vấn đề câu hỏi như đã trình bày sẽ gợi ra những trọng điểm để cùng trao đổi, bàn bạc.

IV. Đối ứng mới cũ, tìm ra tinh hoa và tính đa năng của câu hỏi truyền thống và hiện đại trong dạy học TPVC

1. Trước hết, chúng ta xem xét và loại trừ những câu hỏi ngô nghê trong cặp đối ứng câu hỏi thông minh và câu hỏi ngốc nghếch. Trong dạy học TPVC, nên tránh những câu hỏi đưa ra đã có

ngay câu trả lời từ đầu và tạo sự lê thê “biết rồi khổ lắm nói mãi” chỉ làm phí thời gian. Loại câu hỏi này có tác dụng “tích cực” nhanh chóng đưa sự đối thoại vào ngõ cụt. Ví dụ:

Hỏi: “Sao, em chỉ trả lời thôi vậy sao?”

Trả lời: “Vâng ạ!”

Câu hỏi thông minh là câu hỏi khi đặt ra bạn đã hình dung ra chiều hướng trả lời thế nào là tốt, vừa không lạc chủ đề, vừa tiết kiệm thời gian, đi đúng và sâu vào mạch kiến thức cần tìm hiểu để có thông tin mong muốn. Câu hỏi thông minh đem lại hứng thú đối thoại, khiến người trả lời sử dụng giải thích nhiều hơn sự thanh minh.

Ví dụ: “Hai lần ta bắt gặp người đàn bà cùng đẩy xe bò với Tràng trong truyện “Vợ nhặt” của Kim Lân. Tôi cho rằng đó là chiếc xe bò định mệnh mang đầy đủ ý nghĩa ẩn dụ về cuộc hôn nhân trớ trêu trong truyện. Ý kiến em thế nào?”

2. Câu hỏi đọc hiểu và câu hỏi khám phá trong dạy học TPVC

Một cách giản dị và hữu lí nếu cho rằng câu hỏi đọc hiểu là câu hỏi vận dụng các hành động phù hợp với những kĩ năng đọc hiểu cơ bản để khám phá giá trị tác phẩm. Đó là ranh giới phân biệt câu hỏi đọc hiểu với câu hỏi thông thường. Câu hỏi khám phá là câu hỏi thể hiện ý tưởng được phát triển trong quá trình dạy học. Câu hỏi khám phá tập trung vào chiều sâu kiến thức và cái mới của tác phẩm. Đây là những câu hỏi có tác dụng kích thích bộ não làm việc (hay còn gọi là phương pháp công não-Brainstorming) cung cấp cho trí óc “chất đốt” để nó sản sinh ra năng lượng tư duy sáng tạo. Câu hỏi khám phá là một phương tiện học tập hữu hiệu, nhằm phát hiện những tầng ý nghĩa trong quá trình đọc hiểu.

3. Câu hỏi tái hiện và câu hỏi sáng tạo

Đặc trưng của câu hỏi tái hiện là thiên về tìm kiếm thông tin, là loại câu hỏi khép kín có tính liệt kê, minh họa. Đây là loại câu hỏi diễn đạt nội dung trực tiếp bao hàm mục đích kiểm tra kiến thức đã tích lũy được, thiên về khẳng định và mang tính thụ động. Ví dụ: Hỏi: “Nhiều người thừa nhận “Đáy thôn Vĩ Dạ” là bài thơ được sáng tác gắn liền với mỗi tình đơn phương thời trẻ của tác giả với Hoàng Cúc. Chắc chắn em có những bổ sung vào sự khẳng định ấy bằng sự hiểu biết của chính mình chứ?”

Đặc trưng của câu hỏi sáng tạo là xem trọng những kiến thức phải suy luận thuộc về giá trị nghệ thuật và thẩm mĩ của tác phẩm. Đồng thời,

câu hỏi sáng tạo có tính chất mở ngỏ. Nó mang tính tích cực, chủ động, tạo điều kiện cho HS trả lời chi tiết, cụ thể chính xác nội dung kiến thức. Nó phát huy những suy nghĩ và nhận định có tính chất phê phán, độc lập, thông minh của HS. Những câu hỏi sáng tạo thường sử dụng cụm từ “Theo anh chị”... “Nếu đặt anh chị vào tình thế này của nhân vật”... “Hãy tưởng tượng rằng”... “Giả sử”...”. Câu hỏi sáng tạo giúp HS hứng thú bộc lộ chính kiến, cảm xúc cũng như sự đánh giá riêng của họ. Hiểu câu hỏi sáng tạo không chỉ hạn chế ở việc đòi hỏi HS vận dụng kiến thức tổng hợp để tìm ra cái mới của TPVC, cũng chỉ dừng lại ở yêu cầu bộc lộ ý tưởng, tình cảm cá nhân một cách chân thực. Câu hỏi sáng tạo còn có ý nghĩa là tự phát hiện và xây dựng kiến thức vừa học. Do vậy, tốt nhất là dùng hàng loạt câu hỏi logic và thông qua đó dẫn dắt người học tới kết luận quan trọng mà họ tự đưa ra. Qua đó, HS tự mở ra cho mình hiểu biết mới về cách thức lí giải, đánh giá và thưởng thức cái hay, cái đẹp của TPVC.

Nội dung câu hỏi trong dạy học TPVC rất quan trọng nhưng hình thức của câu hỏi còn quan trọng gấp bội. Chừng nào còn là nghệ thuật kích động lòng tự ái và trí tò mò, niềm cảm hứng say mê với cái mới của tri thức thì chừng đó cách diễn đạt câu hỏi quyết định một nửa thành công. Ngôn ngữ diễn đạt trong câu hỏi dạy học TPVC nên vận dụng hình thức tu từ, dậm cây chúng vào câu hỏi.

4. Câu hỏi liên kết và câu hỏi tu từ

- Câu hỏi liên kết là loại câu hỏi được hình thành bởi sự dịch chuyển ý kiến đã đạt được sự đồng thuận hay một kết luận xác đáng về một chủ đề này sang một chủ đề khác để mở ra sự so sánh đối chiếu về nhận thức, thái độ hành động trong bối cảnh mới để tiếp nối tự nhiên, hợp lí trong việc nâng cao kiến thức.

Câu hỏi liên kết được dùng với mục đích tổng kết bài dạy. Nó lôi cuốn một lần nữa sự chú ý của HS và đề nghị họ tự mình phân tích, nghiền ngẫm, kiểm tra và đánh giá lại những ý tưởng vừa phát biểu

- Câu hỏi tu từ (câu hỏi mỉa mai) được diễn đạt theo quy tắc lựa chọn từ ngữ mới mẻ, giàu âm điệu và hình ảnh như cách nói để nhằm vào ý nghĩa bóng, cần nhận ra. Những câu hỏi như vậy không đòi hỏi trả lời trong thực tế. Nó không mang nội dung cật vấn mà chỉ là cách nói xa xôi, tinh tế

đã hàm ngụ lời giải, mọi người đều hiểu.

Câu hỏi tu từ thường được dùng trong phương pháp giảng bình. Có nhiều mức độ của câu hỏi tu từ. Khi thì hỏi thẳng để tăng bốc, khen ngợi: “*Hỏi bao nhiêu tuổi hỏi cô mình. Chị cũng xinh mà em cũng xinh*”... Cũng có khi oán trách: “*Hỏi trang đẹp loạn rày đâu vắng. Nỡ để dân đen mắc nạn này*”... Hoặc là thách thức trong hi vọng: “*Tài tử văn nhân đâu đó tá. Thân này đâu đã chịu già tom*”... Và còn là nguyện ước, sở cầu trong vô vọng: “*Ở đây sương khói mờ nhân ảnh. Ai biết tình ai có đậm đà*”..

Đặc tính chung của câu hỏi tu từ là có hoặc không có dấu hỏi ở cuối câu. Nó tương đương với dấu cảm thán.

V. Kết luận

Câu hỏi trong dạy học TPVC có vị trí quan trọng bậc nhất với ý nghĩa là “học để chung sống” trong môi trường đậm chất nhân văn và cái đẹp của giao tiếp kinh nghiệm thẩm mỹ trong thế giới ngôn từ sáng tạo.

Về mặt phương pháp, câu hỏi trong dạy học TPVC là phần nhạy cảm nhất để nhận ra sự đối mặt với sự thật hay chỉ là sự cải lương nửa vời trong chiến lược dạy học theo định hướng hiện đại. Vị thế của HS được cải thiện thật sự trong cơ chế dạy học bằng cách tạo ra niềm tin với thái độ tự do, dân chủ và bình đẳng trước chân lí, lẽ phải và cái đẹp nghệ thuật nhờ vận dụng tốt hệ thống câu hỏi. Câu hỏi luôn là công cụ khai sáng trí tuệ và tâm hồn. Kiến thức cơ bản trong dạy học TPVC cần hội đủ hai phương diện thông minh sáng tạo của bộ óc và sự miễn cảm của tâm hồn về cái đẹp trong TPVC mà HS ngày nay cần đạt được qua câu hỏi.

Hệ thống câu hỏi là phương tiện hữu hiệu đưa con người đến những nguồn tri thức còn tiềm ẩn, giúp HS và GV trong giờ dạy học TPVC biết phân vân, chờ đợi và bất ngờ có được sự thỏa mãn về nhận thức, đánh giá và thưởng thức nghệ thuật trong quá trình đọc hiểu TPVC.

SUMMARY

The article provides new views on questions in teaching literature works in schools. The author addresses such issues as: 1/ modern approaches to questions in teaching literature works; 2/ mission of questions in teaching literature works and the multi-purpose of traditional, modern questions in teaching literature works.